Thứ Hai, Ngày 13 Tháng 5 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Phe gấu tấn công

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường liên tục giằng co và chịu sức ép từ phe bán. Thanh khoản thị trường cải thiện nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 4.52 điểm (-0.36%), đạt 1,240.18 điểm; HNX-Index tăng 0.68 điểm (+0.29%), đạt 236.36 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 17.2 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 741.6 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 852.55 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM, CTG, VPB.

▶ VPB (+1.62%), GVR (+1.11%), VJC (+1.63%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-1.09%), CTG (-1.67%), BID (-0.92%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, F&B, và vật liệu xây dựng là ba nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHC, VNM, HPG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Trong phiên hôm nay, thị trường tiếp tục dao động trong biên độ hẹp khi VN-Index giao dịch quanh vùng kháng cự mạnh. Khớp lệnh thấp hơn trung bình 20 phiên cho thấy sự do dự nhất định của cả phe mua và phe bán. Đà tăng của thị trường có dấu hiệu chậm lại khi chỉ báo MACD giảm nhẹ liên tiếp hai phiên gần nhất. VN-Index đã phục hồi khoảng 7% từ vùng đáy 1,170-1,180, khiến thị trường đang chịu áp lực chốt lời ngắn hạn từ phía nhà đầu tư. Chúng tôi cho rằng VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục giằng co trong biên độ 1,225-1,280 để hấp thụ hết lượng cung bán ra trước khi quay lại xu hướng tăng.

Chiến lược: Nhà đầu tư tạm ngưng việc mua mới khi thị trường đã tăng nóng liên tục. Ưu tiên nắm giữ và canh chốt lời khi đạt mục tiêu lợi nhuận.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,240	-0.4	-2.9	16.2	15.5	1.7	5,077,464
VN30 Index	1,273	-0.4	-1.0	19.3	12.3	1.7	3,552,469
VN Midcap	1,869	-0.2	-3.2	36.4	17.1	1.6	959,576
VN Smallcap	1,454	0.5	-2.0	18.2	26.1	1.0	243,753
HNX Index	236	0.3	-2.1	9.9	19.3	1.2	301,475
UpCom	91	-0.3	0.3	14.3	13.4	1.8	1,348,220

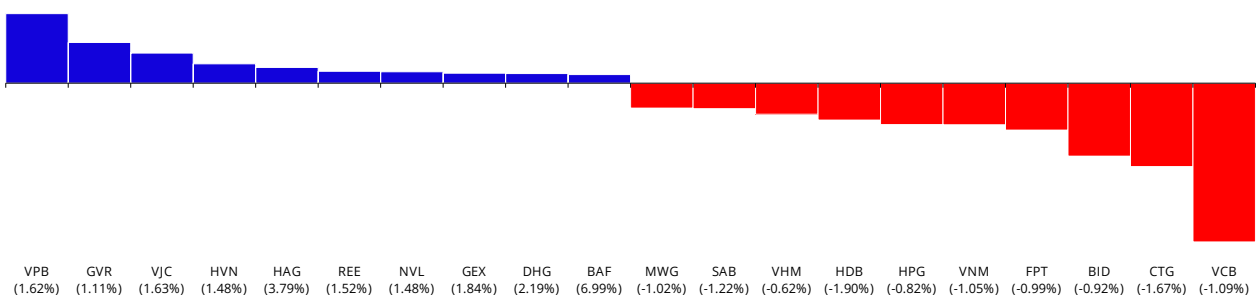
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.2	9.3	33.6	1.6	259.5	3.8	124,347
Bảo hiểm	-0.6	-2.7	3.0	-8.7	13.7	1.4	41,977
Bất động sản	-0.2	-7.8	-1.8	-6.9	14.2	1.3	725,616
CNTT	-0.7	12.6	33.8	82.1	26.7	5.2	183,685
Dầu khí	-0.5	5.3	42.7	13.8	24.2	2.6	68,477
Dịch vụ tài chính	0.0	-4.5	11.4	62.2	22.6	1.9	201,910
Tiện ích	0.1	-3.1	0.1	-3.0	15.5	1.9	300,173
Du lịch và Giải trí	1.3	12.1	26.5	34.3	n.a	32.6	122,299
Hàng & DV CN	0.4	1.4	12.2	34.3	15.6	1.8	146,596
Hàng CN & Gia dụng	-0.4	-3.1	15.2	23.5	15.9	2.0	60,154
Hóa chất	0.3	0.7	33.7	72.8	26.4	2.1	238,161
Ngân hàng	-0.6	-4.7	13.5	23.1	9.8	1.6	1,996,651
Ô tô và phụ tùng	-0.3	0.0	10.9	22.5	19.5	1.3	16,208
Tài nguyên Cơ bản	-0.2	-0.4	5.8	31.9	38.6	1.5	227,186
Th.phẩm & Đồ uống	-0.3	-0.3	0.2	-5.5	25.4	2.7	432,734
Truyền thông	-1.5	0.6	-20.1	48.0	29.1	0.9	1,709
Xây dựng và Vật liệu	-0.1	-4.9	2.4	21.6	26.8	1.5	128,659
Y tế	0.8	-2.0	6.8	8.0	14.6	2.0	37,002

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	-0.1	0.2	-0.7	0.3	3.9	2.5
USD/JPY	156	0.1	1.3	1.0	3.4	10.5	14.5
USD/CNY	7	0.1	0.4	-0.1	0.6	1.9	4.1
KRW/USD	1,368	0.0	0.4	-1.1	3.0	6.2	2.4
EUR/USD	1	-0.1	-0.1	-1.5	-0.7	2.4	0.8
USD/VND	25,454	0.0	0.3	1.1	4.2	4.9	8.5
Dầu Thô	79	0.4	0.1	-8.3	0.9	9.7	12.2
Xăng	237	-5.2	-8.4	-15.4	-1.0	12.8	-2.4
Khí đốt	2	1.5	4.1	29.2	35.3	-9.1	0.9
Than	144	-0.4	-0.5	12.8	19.7	-1.4	-13.5
Vàng	2,341	-0.8	0.7	-1.8	17.4	13.5	16.1
Thép cuộn	3,807	-0.2	-0.3	1.0	-5.8	-6.6	-2.4

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) CC1 – Công nghiệp: Trong năm 2024, Tổng Công ty Xây dựng Số 1 đặt kế hoạch doanh thu 11,600 tỷ đồng, tăng 107% YoY, LNTT dự kiến 590 tỷ đồng, tăng 95% YoY.

2) DIG – Bất động sản: DIC Corp thông qua kế hoạch chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1,000:327.94, tương ứng chào bán thêm 200 triệu cổ phiếu với giá 15,000 đồng/cổ phiếu, huy động 3,000 tỷ đồng và dự kiến triển khai từ quý II đến quý IV/2024.

3) HBC – Xây dựng: Xây dựng Hòa Bình sẽ phát hành 73.08 triệu cổ phiếu giá 10,000 đồng/cổ phiếu, tương ứng tổng số tiền 730.8 tỷ đồng đổi lấy món nợ tương ứng đang nợ các nhà thầu phụ, đối tác, nhà cung cấp (10,000 đồng nợ đổi 1 cổ phiếu).

4) HQC – Bất động sản: Địa ốc Hoàng Quân cho biết Công ty đặt mục tiêu hoàn thành ít nhất 50 dự án nhà ở xã hội với khoảng 50,000 sản phẩm và thực hiện cải tạo, xây dựng mới ít nhất 10 toà chung cư cũ tại TP.HCM, Đồng Nai, Long An.

5) SBT – Hàng tiêu dùng: TTC AgriS huy động thành công 80 triệu USD nguồn vốn ngoại, nâng tổng số vốn huy động thành công lên 220 triệu USD từ các định chế tài chính tên tuổi trong chưa đầy 1 năm.

6) SHS – Chứng khoán: Công ty sẽ phát hành 40.6 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 5%, nguồn vốn đến từ lợi nhuận sau thuế năm 2023, có tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 406.6 tỷ đồng.

7) LAS – Hóa chất: Không ít nhà đầu tư bỏ vốn vào CTCP Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao với kỳ vọng về lợi nhuận doanh nghiệp, nhất là khi nút thắt về thuế GTGT được gỡ bỏ. Dù vậy, vẫn còn nhiều yếu tố khiến họ băn khoăn.

8) TAL – Bất động sản: CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco (Taseco Land) vừa thông qua Nghị quyết HĐQT về việc thành lập công ty mới với vốn góp 50.5%.

9) SSI – Chứng khoán: Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI vừa thông qua mức hạn mức tín dụng ngắn hạn với giá trị lên đến 12,300 tỷ đồng (hơn 483 triệu USD) tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn – SAB

SAB – Hàng tiêu dùng: Đối với lĩnh vực bất động sản, Sabeco đang tích cực hợp tác với các công ty con, công ty liên doanh, liên kết nhằm tìm kiếm cơ hội tạo ra các nguồn thu nhập khác nhau trong những năm tới.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/12/2024	5/13/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.5	999	1,496	1,252	
2	Thực phẩm và đồ uống	9.5	1,459	1,939	1,771	
3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.5	177	215	221	
4	Bán lẻ	-6.4	805	734	784	
5	Dịch vụ tài chính	-6.4	1,809	1,726	1,843	
6	Ngân hàng	-6.8	2,236	2,527	2,711	
7	Xây dựng và Vật liệu	-7.4	547	608	656	
8	Bảo hiểm	-14.3	21	19	22	
9	Bất động sản	-15.1	2,940	2,532	2,982	
10	Y tế	-16.4	35	25	29	
11	Tài nguyên Cơ bản	-17.9	973	960	1,170	
12	Hóa chất	-18.5	847	834	1,023	
13	Công nghệ Thông tin	-21.5	807	418	532	
14	Du lịch và Giải trí	-24.4	180	224	296	
15	Ô tô và phụ tùng	-26.0	74	73	98	
16	Dầu khí	-28.1	307	194	269	
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-45.6	340	145	267	

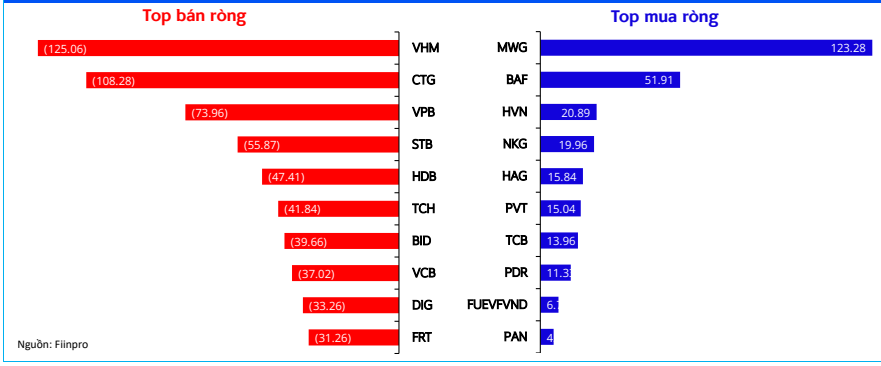
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	29,850	7.0	5.9	15.5	231	397.5	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22,100	1.8	3.8	-6.4	72	369.6	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	13,700	3.8	5.4	3.8	112	287.2	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	31,200	1.6	8.1	13.9	42	479.8	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	41,600	-1.7	-2.1	10.6	125	229.9	
VPB	VPBank	Ngân hàng	18,800	1.6	0.3	-2.1	66	311.8	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	40,100	-0.6	-2.6	-7.2	45	364.0	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	21,000	1.7	2.9	-7.9	60	231.6	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	160,800	-2.2	-0.9	50.3	73	200.0	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,800	7.0	24.3	21.1	159	115.0	
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	36,300	0.8	1.7	15.6	68	157.3	
HQC	Địa ốc Hoàng Quân	Bất động sản	4,110	6.8	5.7	-0.7	408	69.0	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	24,000	0.4	2.6	-2.6	31	178.4	
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	74,700	-3.0	-1.1	20.5	36	149.4	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	14,850	0.3	-0.3	1.8	167	56.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	29,850.0	7.0	5.9	15.5	6.5	29.85	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5,940.0	4.6	27.2	-42.3	15.2	5.94	
SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	7,080.0	6.9	14.6	7.9	11.4	7.08	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	5,810.0	7.0	6.0	8.6	6.5	5.81	
EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng và Vật liệu	5,270.0	6.9	6.3	-6.7	7.1	5.27	
HQC	Địa ốc Hoàng Quân	Bất động sản	4,110.0	6.8	5.7	-0.7	6.9	4.11	
CRC	Create Capital Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	6,280.0	3.0	4.1	15.0	3.5	6.28	
HAP	Tập đoàn Hapaco	Tài nguyên Cơ bản	4,790.0	1.9	2.1	-1.2	1.9	4.79	
DAG	TĐ Nhựa Đông Á	Hóa chất	2,840.0	2.2	2.5	-11.0	2.8	2.84	
TNA	XNK Thiên Nam	Tài nguyên Cơ bản	5,240.0	-6.9	-9.7	-10.9	-7.7	5.24	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

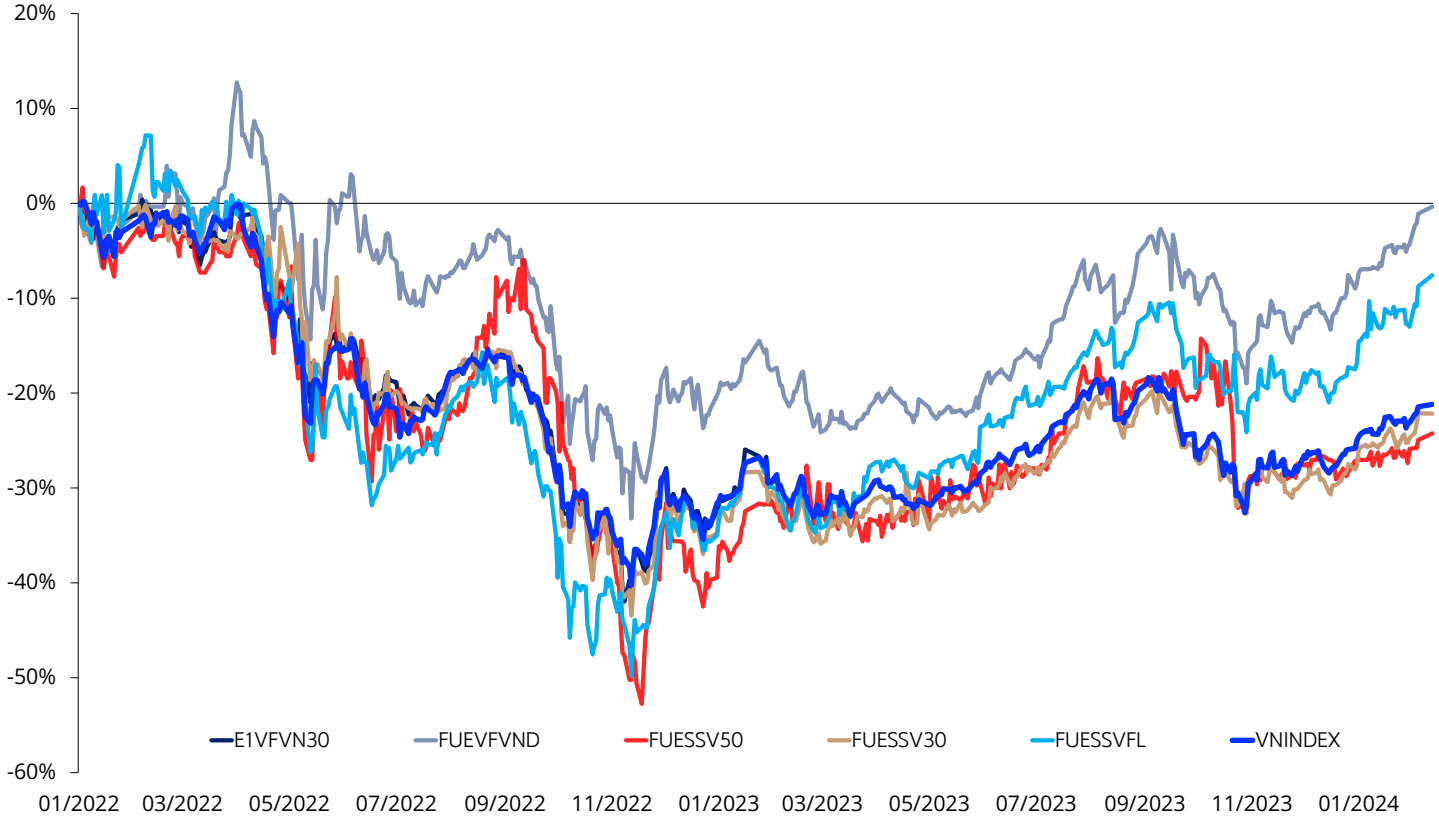
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/13/2024	1,430.1	2,283.4	-853.3
5/10/2024	1,258.8	1,758.8	-500.0
5/9/2024	1,456.5	3,158.6	-1,702.1
5/8/2024	2,044.6	3,336.7	-1,292.1
5/7/2024	1,666.6	1,553.9	112.7
5/6/2024	1,658.6	1,416.3	242.3
5/3/2024	1,863.8	1,309.8	554.0
5/2/2024	1,683.2	2,550.4	-867.2
4/26/2024	2,225.7	2,115.6	110.1
4/25/2024	2,211.4	2,673.1	-461.7
4/24/2024	2,497.4	2,740.1	-242.7
4/23/2024	1,744.1	2,038.5	-294.4
4/22/2024	1,989.9	2,229.5	-239.6
4/19/2024	3,013.8	2,333.5	680.3
4/17/2024	1,673.0	2,665.9	-992.9
4/16/2024	2,907.0	2,843.7	63.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	21,930	-0.3%	-0.8%	12.9%	228,300	5.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,100	1.6%	-1.5%	14.4%	15,600	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,160	-0.2%	-4.0%	9.3%	438,500	8.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,200	-0.6%	0.8%	18.0%	470,300	14.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,930	-0.4%	-1.7%	10.4%	229,400	3.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,640	-0.4%	-0.8%	12.0%	8,400	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,070	-0.2%	-0.9%	11.7%	5,400	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,500	-1.2%	-0.4%	-10.9%	400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,390	-0.8%	-1.3%	11.9%	17,100	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,510	-1.2%	-3.2%	5.6%	49,500	0.6	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,780	-1.0%	-2.6%	11.1%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,210	-0.6%	1.5%	20.9%	600	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,150	-0.3%	-1.1%	-5.3%	5,400	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	290.9	-6.7	-47.9	20.8	18.4	1.0	1.80	1.6	11.2	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	4.8	-1.1	-1.1	19.4	35.8	0.9	1.59	1.6	12.2	49.6
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	-23.4	-53.2	24.4	23.1	0.9	1.84	1.3	8.7	84.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	553.6	-82.5	-206.8	39.8	20.8	1.0	2.04	1.9	11.9	82.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	25.4	19.4	0.9	1.60	1.6	12.0	44.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.7	0.1	0.1	21.1	23.7	1.0	1.70	1.7	11.5	63.0
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.1	19.8	19.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	0.9	32.2	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	32.8	5.8	6.7	21.2	23.7	0.9	1.70	1.7	11.5	63.3
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	10.7	0.0	0.5	34.6	27.7	1.1	1.34	1.6	14.8	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.9	0.0	0.0	26.7	21.8	1.0	2.07	1.9	10.9	85.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	0.4	42.3	20.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	50.1	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities